

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/3/2024.
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Sơn

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Gia Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thúy N, sinh năm 1991 (vắng mặt có lý do)

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh S – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện A, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/9/2023 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy N trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh S cưới nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện A, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S hay nhậu nhẹt không lo làm ăn, chị có lên tiếng thì anh S đánh đập đuổi vợ ra khỏi nhà, vì con nhỏ chị chịu đựng nhưng bây giờ không chịu nổi nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với Nguyễn Thanh S.

2/ Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Thế B - sinh ngày 07/10/2009 và Nguyễn Bảo T – sinh ngày 11/9/2014 hiện đang ở với chị N, chị xin được nuôi con

và yêu cầu anh Nguyễn Thanh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

3/ Về tài sản: không có, không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh S vắng mặt nên không có trình bày gì.

Tại bản tự khai ngày 11/12/2023 cháu Nguyễn Thế B và Nguyễn Bảo T trình bày: Khi ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ là Lê Thị Thúy N.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thanh S để tổng đạt văn bản tố tụng, nhưng anh Nguyễn Thanh S không đến Tòa án huyện để tham gia phiên Tòa. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Thanh S không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì chị Lê Thị Thúy N có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Nguyễn Thanh S triệu tập nhiều lần không đến Tòa làm việc. Căn cứ điểm Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Thanh S.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã G, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Lê Thị Thúy N thì chị và anh Nguyễn Thanh S sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện A, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Lê Thị Thúy N khai nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do do anh S hay nhậu nhẹt không lo làm ăn, chị có lên tiếng thì anh S đánh đập đuổi vợ ra khỏi nhà, vì con nhỏ chị chịu đựng. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Thanh S rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thúy N.

3. Về con chung: Chị Lê Thị Thúy N khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Thế B - sinh ngày 07/10/2009 và Nguyễn Bảo T – sinh

ngày 11/9/2014 hiện nay chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con là phù hợp nguyện vọng của 02 cháu, chị N yêu cầu anh Nguyễn Thanh S cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi 02 cháu Nguyễn Thế B - sinh ngày 07/10/2009 và Nguyễn Bảo T – sinh ngày 11/9/2014 đủ 18 tuổi có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Lê Thị Thúy N không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Thúy N không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh S không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thúy N đối với anh Nguyễn Thanh S. Chị Lê Thị Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: Giao 02 cháu tên Nguyễn Thế B - sinh ngày 07/10/2009 và Nguyễn Bảo T – sinh ngày 11/9/2014 cho chị Lê Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh S có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Thanh S phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu tên Nguyễn Thế B - sinh ngày 07/10/2009 và Nguyễn Bảo T – sinh ngày 11/9/2014 mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng) cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Lê Thị Thúy N nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm do chị đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019789 ngày 04/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa. Chị Lê Thị Thúy N không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh S phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Thanh S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ung Thanh Quang